

## **TƯ TƯỞNG CỦA PHAN BỘI CHÂU VỀ CON NGƯỜI**

*(Bài viết kỷ niệm 140 năm ngày sinh của Phan Bội Châu)*

**Doãn Chính\* và Cao Xuân Long\*\***

*Có thể nói một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu của giai đoạn lịch sử đầy biến động của Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu XX chính là Phan Bội Châu. Ông đã để lại cho chúng ta một hệ thống tư tưởng thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan sâu sắc, trong đó nổi bật và xuyên suốt là những quan điểm về con người và giải phóng con người. Đó là những quan điểm xuất phát từ yêu cầu bức thiết của lịch sử về đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người, là sự kết hợp tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây với truyền thống văn hóa Việt Nam. Nội dung các quan điểm của Phan Bội Châu về con người không những chỉ rõ nguồn gốc, bản chất, vị trí, vai trò cấu tạo của con người, cách thức làm chủ tự nhiên và xã hội mà còn chỉ ra những phương pháp nâng cao giá trị con người về năng lực, phẩm chất và lý tưởng sống.*

*Những quan điểm này vẫn luôn mang hơi thở của thời đại và nếu bỏ qua những hạn chế lịch sử nhất định thì vẫn mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực đối với việc đào tạo, phát triển và sử dụng nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước ngày nay.*

Lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một giai đoạn có nhiều biến động về mọi mặt. Sự biến động ấy đã đặt ra vấn đề bức thiết về con đường, cách thức giải phóng dân tộc, giải phóng con người thoát khỏi những áp bức bóc lột, xóa đi những bất công trong xã hội,... Chính vì vậy, nhiều nhà tư tưởng đã đưa ra những phương án khác nhau cho việc giải đáp những vấn đề cấp thiết đó của xã hội. Những phương án ấy do hạn chế nhất định của điều kiện lịch sử, tư tưởng có thể thành công ở những mức độ khác nhau nhưng đều để lại dấu ấn trong lịch sử tư tưởng giai đoạn chuyển tiếp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu ở giai đoạn này là Phan Bội Châu (1867 - 1940). GS.Trần Đình Hượu đã nhận

định: “Phan Bội Châu như một hiện tượng xã hội tất yếu, tiêu điểm phản ánh một thời kỳ lịch sử dân tộc, và vì Việt Nam lúc đó có những vấn đề chung của vùng Đông Á chống chủ nghĩa đế quốc và những vấn đề có ý nghĩa thế giới của thời kỳ cận đại – hiện đại của nhân loại, nên Phan Bội Châu cũng là tiêu điểm phản ánh hiện tượng có tính thế giới<sup>1</sup>. Luật sư Bona (người Pháp) đã viết: Ông “là người quả không hổ là kẻ ái quốc, ái quần chân chính. Dầu tôi là người Pháp, đối với cụ Phan tôi cũng

\*PGS.TS.; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.Hồ Chí Minh.

\*\*ThS.; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp.Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Trần Đình Hượu, Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại, Nxb.Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 1995, tr.269.

phải ngưỡng mộ. Tôi ngưỡng mộ là ngưỡng mộ cái thân thể quang minh, cái tinh thần cao thượng, cái nghị lực bất di, bất khuất đã chứng tỏ ra trong việc làm của cụ”<sup>2</sup>. Trong cuộc đời hoạt động của mình, Phan Bội Châu đã để lại cho chúng ta nhiều tư tưởng có giá trị, tiêu biểu và xuyên suốt trong trong hệ thống tư tưởng của ông đó là tư tưởng về con người và vấn đề giải phóng con người. Nghiên cứu tư tưởng của Phan Bội Châu về con người cho thấy Phan Bội Châu không chỉ là nhà văn, nhà thơ, nhà yêu nước mà còn là nhà tư tưởng, nhà triết học, xã hội học... Ông là người có tư tưởng tiến bộ ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống kinh tế xã hội, và đó là tư tưởng tiêu biểu cho một giai đoạn lịch sử đầy biến động ở Việt Nam. Thế giới quan và nhân sinh quan của ông được thể hiện một cách hệ thống, sâu sắc trên nhiều lĩnh vực. Sự sâu sắc và toàn diện đó trong quan điểm về con người được Phan Bội Châu thể hiện qua một số nội dung sau đây.

*Một là*, xuất phát từ những yêu cầu, nhiệm vụ lịch sử xã hội của Việt Nam và tình hình thế giới nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trên cơ sở kế thừa tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây kết hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam, tư tưởng của Phan Bội Châu về con người và giải phóng con người được hình thành và phát triển. Từ những yêu cầu bức thiết của thực tiễn xã hội đặt ra, đặc biệt là về vấn đề

giải phóng dân tộc, giải phóng con người, Phan Bội Châu đã cố gắng tìm con đường để giải quyết những vấn đề ấy. Trong mỗi giai đoạn khác nhau, tư tưởng của Phan Bội Châu về con người lại có sự biến đổi và phát triển không ngừng. Giai đoạn trước năm 1906, ông chịu ảnh hưởng của nền giáo dục phong kiến nên tư tưởng của ông ở giai đoạn này chịu ảnh hưởng của tư tưởng quân chủ; giai đoạn từ 1906 đến 1917, ông chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản; giai đoạn từ năm 1917 cho đến cuối đời, do ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga và phong trào giải phóng dân tộc diễn ra trên khắp thế giới, đặc biệt là ở các nước phương Đông, Phan Bội Châu dần dần “thiên về cách mạng thế giới”. Ông đã tìm hiểu về cuộc Cách mạng Tháng Mười, viết báo ca ngợi chủ nghĩa Mác - Lênin, lên tiếng tố cáo vạch trần tội ác của thực dân Pháp. Từ đó, Phan Bội Châu khẳng định chủ nghĩa xã hội xuất hiện là một tất yếu của lịch sử, là phương pháp duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc. Nó là “trận gió xuân”, “tia thái dương” thổi mát và soi sáng lý tưởng đấu tranh giải phóng các dân tộc đang bị áp bức, bất công. Có thể nói, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Phan Bội Châu về con người là khá phong phú, tạo ra dấu ấn đặc sắc trong giai đoạn lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

*Hai là*, tư tưởng của Phan Bội Châu về giải phóng con người, giải phóng dân tộc là tư tưởng cơ bản, cốt lõi xuyên suốt trong hệ thống tư tưởng của ông. Nội dung tư tưởng của Phan Bội Châu về con người không chỉ làm rõ

<sup>2</sup> Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Bá Thắng, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb.KHXH, Hà Nội, 1991, tr.753.

nguồn gốc, bản chất, vị trí, vai trò, cấu tạo của con người và cách thức để con người làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội mà còn chỉ ra những phương pháp nâng cao giá trị con người cả về năng lực, phẩm chất, lý tưởng sống. Trong đó, Phan Bội Châu cho rằng bất kì sự vật nào xuất hiện, biến đổi đều có *nhân duyên* của nó, sự xuất hiện của con người cũng không ngoài quy luật ấy. Quy luật nhân duyên của con người chính là sự kết hợp giữa trời và đất. Ông viết: “Càn là cha, khôn là mẹ, người hỗn hợp với càn khôn mà ở chính giữa”<sup>3</sup>. Phan Bội Châu cho rằng: “Nguyên lúc đầu vẫn chưa có loài người, nhưng trước đã có trời đất. Trời là khí nhất dương cấu thành, đất là khí nhất âm cấu thành. Vì âm dương kết hợp với nhau vậy mới đẻ ra loài người”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, Phan Bội Châu cho rằng hàm lượng kết hợp của trời và đất trong mỗi con người là không giống nhau. Nhưng cũng chính vì sự không giống nhau ấy mới tạo thành người con trai, người con gái và ở mỗi con người có những nét đẹp riêng. Ông viết: “Ở trong khí âm dương kết hợp, dương khí mạnh hơn âm thì thành trai, âm khí mạnh hơn dương thì thành gái”<sup>5</sup>. Theo Phan Bội Châu *bản chất vốn có của con người* là biết yêu thương, quý trọng và giúp đỡ lẫn nhau. Ông viết: “Trời đất sinh ra vật, chia ra các chủng tộc. Chủng tộc có vẩy thì ở dưới nước, chủng tộc có lông thì ở trên cao; còn

người ta đều có chủng tộc. Cùng một chủng tộc mà lại hại lẫn nhau, đó là giống vật tầm thường. Cùng chủng tộc biết thương yêu nhau mới gọi là con người”<sup>6</sup>. Phan Bội Châu khẳng định rằng tình cảm yêu thương, quý trọng lẫn nhau đó là bản tính vốn có, tất yếu của đạo làm người. Ông giải thích: “một hạng người bằng cách hung bạo, cương cường họ không kể thánh hiền nhân nghĩa là gì, đó là hạng người tự bạo; lại một hạng nữa hèn hạ yếu ớt, lười biếng vô chí, họ bảo thánh hiền nhân nghĩa không bao giờ đến mình đó là hạng người tự khí. Chữ “tự tặc” ở đây chính là chỉ vào hai hạng người ấy. Người mà đến nỗi tự tặc thì còn gì là người nữa đâu”<sup>7</sup>. Trên cơ sở phân tích nguồn gốc, bản chất con người, Phan Bội Châu đã khẳng định con người có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong mối quan hệ với tự nhiên và xã hội. Điều đó được thể hiện bằng những việc làm cụ thể của con người đối với tự nhiên, đối với xã hội và đối với chính bản thân con người, con người không chỉ sử dụng những cái mà tự nhiên đã mang lại mà còn biết cải tạo và tạo ra những yếu tố tốt đẹp hơn để hoàn thiện thế giới, hoàn thiện con người và phát triển xã hội. Phan Bội Châu khẳng định, con người không chỉ là một “sản phẩm của giới tự nhiên”, mà vượt lên trên hết đó là một “sản phẩm hoàn mỹ nhất”, “một giống thần linh ở trong vạn vật, mà cũng có thể gọi là một vật tôn trưởng trong vạn

<sup>3</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.182 – 183.

<sup>4</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.184.

<sup>5</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.184.

<sup>6</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 2, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr. 346.

<sup>7</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.32.

vật”<sup>8</sup>. Phan Bội Châu cho rằng, trong vạn vật thì “thuỷ hoả hữu khí nhi vô sanh; thảo mộc hữu canh nhi vô tri; cầm thú hữu tri nhi vô nghĩa; nhân hữu khí, hữu sinh hữu tri, diệt hữu nghĩa, cổ tối ư thiên hạ quý dã”. Nghĩa là nước lửa chỉ có hơi mà không chết sống, cây cỏ có chết sống mà không khôn biết, chim muông có khôn biết mà không hay biết việc phải, người thì có khí, có sanh, có tri, lại có nghĩa, cho nên quý trọng nhất trong thiên hạ”<sup>9</sup>. Nhưng con người vượt lên trên tất cả vạn vật, bởi vì, tạo hóa đã ban cho con người “có một bộ óc khôn, có một món năng lực mà các động vật khác không có”<sup>10</sup>. Con người trong tư tưởng của Phan Bội Châu là con người toàn diện cả về vật chất và tinh thần. Phan Bội Châu đã làm rõ mối quan hệ vật chất và tinh thần trong cấu tạo con người. Trong đó yếu tố vật chất là cơ sở, là điều kiện cho sự hình thành yếu tố tinh thần, có vai trò thúc đẩy con người hoàn thiện mình về phẩm chất, năng lực, nhân cách con người. Còn yếu tố tinh thần góp phần phân biệt giữa con người với vạn vật trong tự nhiên và để khẳng định vị trí vai trò của con người với thế giới xung quanh. Theo ông, tạo hóa đã tạo ra con người “thập phần chu đáo”<sup>11</sup>, các bộ phận trên thân thể của con người không thừa mà cũng không thiếu, các cơ quan đó đều có chức năng

riêng và có mối quan hệ với nhau giúp cho “thành” “phủ” của thế giới linh hồn tồn tại, “tạo vật đúc thân thể cho ta, có ngũ quan để sử dụng ở bề ngoài; có ngũ tạng để tính toán sắp đặt ở bên trong; có lục phủ để tiêu nạp những đồ ăn uống; lại có tứ dịch để dùng mà thấm nhuần ngũ tạng, mà ngũ tạng cũng nhờ nó mà đầy đủ sức nuôi... Quý trọng nhất là ngoài xác thịt ra, tạo hóa lại phú cho ta cái linh hồn (linh hồn ở đây là thay cho chữ tinh thần). Bởi vì có linh hồn thì xác thịt mới thành ra giống có tri giác”<sup>12</sup>. Từ đó, Phan Bội Châu đã hướng đến việc giải phóng con người. Đó là giải phóng con người hiện thực, con người toàn diện - cả về vật chất và tinh thần. Theo ông để giải phóng con người toàn diện cần phải thực hiện hai nhiệm vụ đó là dưỡng dân và giáo dân, hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau góp phần làm cuộc sống con người tốt đẹp hơn. Phan Bội Châu cho rằng: “Dưỡng dân là lo cho dân về phần sống xác thịt. Giáo dân là lo cho dân về phần sống tinh thần. Dưỡng với giáo vẫn đồng thì tịnh hành, nhưng cũng óc hoãn cấp sai nhau chút đỉnh; trước lo dưỡng rồi sau mới lo đến giáo”<sup>13</sup>. Theo ông để cải tạo xã hội, giải phóng về mặt nhân thể thì cần phải có những con người có nhân tính tốt, những người đó phải vừa có trí tuệ, vừa có tấm lòng sẵn sàng hy sinh vì dân tộc. Phan Bội Châu viết: “Có chú trọng giáo dục thì mới bỏ được việc

<sup>8</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.185.

<sup>9</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.184-185.

<sup>10</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.186.

<sup>11</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.201.

<sup>12</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.201.

<sup>13</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 10, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.71.

riêng tư mà theo công lợi, mới làm cho nước giàu mạnh tiến tới”<sup>14</sup>. Ông giải thích “Lòng tứ đoan khi mới mở mối chỉ như một giọt nước suối chảy ra, mà giọt nước ấy chảy mãi chảy hoài thời chắc có lúc đi đến tận bể mà thành ra bể lớn, người ta mà thiết khoách sung được tứ đoan thời công việc tề gia, trị quốc, bình thiên hạ cũng chỉ trong tấm lòng suy ra mà thôi”<sup>15</sup>. Những con người có thể “khoách sung được tứ đoan”, biết hy sinh vì dân tộc và đồng loại là những con người được giáo dục tốt. Nhưng ông cũng khẳng định rằng để có giáo dục tốt thì phải có điều kiện xã hội tốt - xã hội đó phải đi theo con đường xã hội chủ nghĩa của Mác-Lênin. Chính vì vậy, Phan Bội Châu đã đưa ra phương pháp để giải phóng con người, giải phóng dân tộc. Đó là *thực hiện vấn đề dưỡng dân và giáo dân*. Việc dưỡng dân là nhằm tạo ra môi trường tốt nhất cho con người phát triển toàn diện cả về mặt nhân tính và nhân thể. Để giải phóng con người toàn diện, theo Phan Bội Châu, chỉ có thể đi theo con đường cách mạng xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin. Ông viết: “Đương giữa lúc khói độc mây mù, thành linh có một trận gió xuân thổi tới. Chính giữa lúc trời khuya đất ngủ, thành linh có một tia thái dương mọc ra.

Trận gió ấy, tia thái dương ấy là chủ nghĩa xã hội vậy.

Xã hội chủ nghĩa là xe tăng của nhà triết học để xông vào thành lũy của chủ nghĩa quốc gia, mà cũng là toán

quân vô địch của nhà nhân từ để phá tan đồ đảng của chủ nghĩa tư bản”<sup>16</sup>. Nhưng để làm cho chủ nghĩa xã hội thành hiện thực thì cần phải có những con người toàn diện, những con người phải hội đủ cả đức lẫn tài đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Do đó, Phan Bội Châu đã đưa ra phương pháp giáo dân nhằm tạo ra những con người toàn diện làm chủ cho vận mệnh của mình, và vận mệnh lịch sử. Theo Phan Bội Châu “ở trong nhà trường nhà tự lại cần thiết nhất là dạy cho dân biết hiếu để, nên phải đình ninh phản phúc ở những nghĩa ấy: Hiếu như thế nào mới đúng nghĩa chữ “hiếu”? Để như thế nào mới đúng nghĩa chữ “để”? Hai chữ ấy tất phải dạy cho tinh tường”<sup>17</sup>. Phan Bội Châu cho rằng: “*Hiếu* chẳng phải là hiếu với cha mẹ trong một nhà mà thôi; *để* chẳng phải để với anh em trong nhà mà thôi; đem lòng hiếu để ấy mà đối đãi với người già kẻ lớn trong nước. Nhân dân mà được hiếu, được để ấy là nhờ ở trong nhà học đã dạy cho kỹ càng, tất nhiên những người ở nhà học ra, ai nấy cũng được thực hành đạo lý ấy. Khi ra ngoài đường tất nhiên người trẻ kính người già, người bé thương người lớn; xem người già cả thấy là cha anh mình, ai nữ để những người bạc đầu lơ phơ mà còn mang đội ở ngoài đường sá nữa đâu”<sup>18</sup>.

*Ba là*, qua nội dung cơ bản trong tư tưởng Phan Bội Châu về con người, cho

<sup>14</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 2, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.263 - 264

<sup>15</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 10, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.33.

<sup>16</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 6, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.132.

<sup>17</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 10, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.75.

<sup>18</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 10, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.76.

thấy rằng tư tưởng của ông về con người là hết sức sâu sắc và có hệ thống. Toàn bộ nội dung ấy nhằm hướng đến giải quyết những vấn đề xã hội đặt ra, đó là giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Tính hệ thống, toàn diện sâu sắc đó làm cho tư tưởng của Phan Bội Châu về con người mang đặc điểm riêng. *Đặc điểm thứ nhất, về con người trong tư tưởng của Phan Bội Châu đó là tính nhân văn sâu sắc.* Tính nhân văn được thể hiện xuyên suốt trong tư tưởng của Phan Bội Châu nói chung và tư tưởng của Phan Bội Châu về con người nói riêng, từ nội dung về nguồn gốc, bản chất, vị trí, vai trò, kết cấu, giáo dục,... về con người của Phan Bội Châu luôn hướng tới giải phóng con người ra khỏi áp bức bất công, tạo điều kiện cả về vật chất lẫn tinh thần để con người hoàn thiện mình hướng đến cái chân, cái thiện, cái mỹ. Trong tác phẩm *Khuyến Quốc dân tự trợ du học văn*, Phan Bội Châu đã giải bày lòng mình “Bội Châu này, thừa nhỏ học tập được ít nhiều, lớn lên thường tự phụ là người có khí phách, tự mừng là có một phần trách nhiệm làm người dân của nước, nhưng sức hèn trí kém vừa thẹn vừa lo. Nên nhờ tàu thủy trốn qua Đông Kinh. Sáng thức dậy khóc than, đêm nằm lo nghĩ, ruột gan trăm mối hầu như tan nát vì đồng bào”<sup>19</sup>. Xuất phát từ tấm lòng yêu nước Phan Bội Châu đã: “triệu tập các bạn đồng chí, gom tiền gom sức, phái người đi du học, và làm sách, làm vở gửi về cho nhân dân, việc làm của tôi là dùng

cái lưỡi và ngòi bút, mục đích của tôi là cải lương chính trị, sở trí của tôi là thương dân yêu nước, cử động của tôi là chính đại quang minh”<sup>20</sup>. *Đặc điểm thứ hai* trong tư tưởng về con người của Phan Bội Châu đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn tinh hoa văn hóa phương Đông, tinh hoa văn hóa phương Tây với truyền thống văn hóa Việt Nam. Sự kết hợp đó thể hiện trong suốt quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Phan Bội Châu về con người. Phan Bội Châu cho rằng: “người ta có quyền tự do tín ngưỡng. Ai muốn theo đạo Khổng thì cứ theo đạo Khổng. Ai muốn theo đạo Phật thì cứ theo đạo Phật. Ai muốn theo đạo Da Tô thì cứ theo đạo Da Tô. Nếu đạo ấy đúng đắn thì can gì mà phải ruồng bỏ một cách nghiêm khắc. Nếu đạo ấy mà xằng bậy thì dù có bị mê hoặc trong một thời chẳng nữa, lâu rồi cũng phải đến sinh lòng chán bỏ mà thôi, cần gì phải cừ địch lẫn nhau”<sup>21</sup>. Ông khẳng định vấn đề quan trọng hiện nay là đánh giặc cứu nước. Chính vì vậy ông “mong các nhà tôn giáo không nên bàn tôn giáo nào phải hay trái, mà chỉ nên bàn nước mình mạnh hay yếu, không nên bàn tôn giáo nào giống nhau khác nhau, mà nên bàn nước mình còn hay mất. Hãy một lòng yêu nước yêu nòi, liều chết chống giặc. Hãy một lòng vì nghĩa. Nếu được như thế thì không cần phải bàn là theo đạo Khổng, đạo Phật, hay

<sup>19</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 2, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.34.

<sup>20</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 4, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.10.

<sup>21</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 1, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.164.

đạo Da Tô”<sup>22</sup>. Bởi vì, theo Phan Bội Châu: “Xưa nay các vị thánh truyền đạo tuy tông thống khác nhau, lý luận khác nhau mặc dầu, mà xét cho đến nội dung, ngoài chữ “nhân” ra, không ai có đạo lý gì khác. Tức như đại từ đại bi, chúng sinh bình đẳng của Phật Thích Ca, nghĩa yêu người như mình, xem thù như bạn của đức Chúa Giê Du cũng là ý nghĩa chữ “nhân”<sup>23</sup>. Chính những điều ấy đã làm cho tư tưởng của Phan Bội Châu về con người luôn mang dấu ấn của thời đại. *Đặc điểm thứ ba* trong tư tưởng của Phan Bội Châu về con người, đó là những tư tưởng luôn gắn liền với yêu cầu, nhiệm vụ của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Giải quyết vấn đề con người, theo ông phải tập trung giải quyết nâng cao dân trí, bồi dưỡng sức dân, truyền bá tư tưởng dân chủ và dân quyền. Ông khẳng định: “Nếu Việt Nam bấy giờ biết chăm lo tu chỉnh về quân chính, mở rộng quân quyền, vua tôi trên dưới đều mạnh mẽ mưu trị nước, nghiên cứu sâu trí học của ngoại dương, tẩy trừ khuôn khổ hủ lậu, “kịp khi trời chưa mưa dầm, lấy những gốc dẫu mà cài chằng cửa sổ”, nước còn có thể phấn chấn lên được. Nhưng nước Việt Nam mơ màng đôi mắt ngủ, uể oải một thân bệnh, tôn quân quyền ức dân quyền, trọng hư văn, khinh võ sĩ, trộm cướp rình mò ở sân, mà vợ con say hát trong nhà, chủ nhân nằm dài trên giường luôn luôn ngáp dài mỗi một. Than ôi!

<sup>22</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 1, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.164.

<sup>23</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 9, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.41.

Nguy ngập lắm thay!”<sup>24</sup>. Do đó, để giải phóng con người, giải phóng dân tộc thì nhân dân cần phải được giáo dục. Bởi vì, “tính người khi mới đẻ ra, thời ai với ai cũng xê xích như nhau, vẫn gần nhau lắm (*Tánh tương cận giã*). Chỉ duy ở lúc sau khi đẻ ra rồi, từ khi nhỏ tới lớn, hoặc vì tập quán trong gia đình hoặc vì tập tục trong xã hội, hoặc vì dạy tập ở trong nhà trường, tổng chi là gọi bằng tập. Tập có tốt xấu khác nhau; tập được hay thời hay lắm, mà hạng người ấy lên tới cao; tập lấy dở thời dở bét mà hạng người ấy trụt xuống thấp. Cái nguyên nhân chỉ ở chỗ tập mà người ta mới khác nhau xa (tập tương viễn giã)”<sup>25</sup>. Phan Bội Châu cũng khẳng định: “Chúng ta sở dĩ học là cốt để học làm người, mà khuôn mẫu làm người, tất phải làm cho đến thánh; mà muốn làm cho đến thánh tất phải tìm cho ra tinh túy của thánh nhân; tất phải hết sức dụng công ở nơi việc học”<sup>26</sup>. “Giáo dục là cái khuôn đúc người, quan lại, binh lính cũng từ đó mà ra”<sup>27</sup>. Do đó, nhiệm vụ học tập là suốt đời. Ông đã đồng nhất việc học với việc làm người, chính vì vậy “còn làm người một ngày, tất cần phải có một ngày học”<sup>28</sup>.

Từ nội dung, đặc điểm chủ yếu *trong tư tưởng về con người của Phan Bội Châu* và điều kiện lịch sử xã hội

<sup>24</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 2, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.107.

<sup>25</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 9, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.239.

<sup>26</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 9, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.259.

<sup>27</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 2, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.261 – 623.

<sup>28</sup> Phan Bội Châu, *Toàn tập*, tập 9, Nxb.Thuận Hoá, Huế, 1990, tr.228.

hiện nay có thể rút ra một số nội dung có ý nghĩa sau: Thứ nhất là, tư tưởng Phan Bội Châu về con người có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Ý nghĩa đó không chỉ thể hiện trong tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng con người và xây dựng xã hội tốt đẹp hơn cho con người trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX mà còn có ý nghĩa to lớn đối với việc giáo dục con người trong công cuộc xây dựng đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Thứ hai là, mục đích xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Phan Bội Châu là giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Tư tưởng này vẫn luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với công cuộc đổi mới hiện nay. Thứ ba là, đào tạo, sử dụng con người mới để phục vụ sự nghiệp cách mạng là vấn đề cấp thiết. Trong điều kiện hiện nay, việc xây dựng con người mới là vấn đề cấp thiết. Vì vậy, Đảng ta coi nguồn lực con người là nhân tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải có nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Đó là nguồn nhân lực có đủ trình độ hiểu biết, sử dụng được khoa học và công nghệ tiên tiến của thời đại; hiểu biết khoa học xã hội và nhân văn, nắm bắt được bối cảnh của thời đại để vươn lên không ngừng, có sức khỏe và yêu lao động, siêng năng học tập để tiến lên mãi. Nhận thức được điều này, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định: “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa

học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>29</sup>. Để xây dựng con người toàn diện trong điều kiện hiện nay, Đảng ta đã chỉ rõ, cần phải “đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu chương trình, nội dung phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận trình độ khu vực và thế giới, khắc phục cách đổi mới chắp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ. Phấn đấu xây dựng nền giáo dục hiện đại, của dân, do dân và vì dân, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, tạo điều kiện cho xã hội học tập và học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”<sup>30</sup>.

Tư tưởng của Phan Bội Châu về con người khá toàn diện, sâu sắc, có hệ thống, luôn mang hơi thở của cuộc sống và dấu ấn của thời đại. Nếu bỏ qua những hạn chế lịch sử nhất định, tư tưởng ấy luôn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực đối với việc đào tạo, phát triển và sử dụng nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở Việt Nam hiện nay.

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.94- 95.

<sup>30</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.206.